

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 762/2022/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 29 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Luật Người Cao tuổi;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1037/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1963.

2. Ông Vũ Quang Th, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ thường trú và cư trú: Số 146, Khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, bà A, ông Th cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn”. Quá trình vận động hòa giải, bà A, ông Th thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 22/4/2022. Bà A, ông Th cùng cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của bà A, ông Th được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Vũ Quang Th và bà Hoàng Thị A chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Na, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký ngày 10/9/1991. Bà A, ông Th xác định có 02 con chung là Vũ Thị Ngọc H, sinh năm 1992 và Vũ Hoàng Ngọc T, sinh năm 1995. Do các con chung đã đủ 18 tuổi và có đủ khả năng lao động nên bà A, ông Th

không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà A, ông Th tự thỏa thuận về tài sản chung và xác định nợ chung không có.

Trong quá trình chung sống bà A, ông Th thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Bà A, ông Th xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy bà A, ông Th thực sự tự nguyện ly hôn; do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của bà A, ông Th.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị A và ông Vũ Quang Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà A và ông Th có 02 con chung là Vũ Thị Ngọc H, sinh năm 1992 và Vũ Hoàng Ngọc T, sinh năm 1995. Do các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, bà A, ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà A và ông Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà A và ông Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Quang Th được miễn lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, lệ phí). Bà A phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí bà A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002203 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; hoàn trả cho bà A số tiền chênh lệch 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã L, huyện Na, tỉnh Hà Nam;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Huệ